

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

BẢN ÁN 01/2021/LĐ-PT NGÀY 17/03/2021 VỀ TRANH CHẤP LAO ĐỘNG CÁ NHÂN GIỮA NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG ĐƠN PHƯƠNG CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

Trong các ngày 03, ngày 10 và ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 02/2020/LĐPT ngày 13/11/2020 về việc: “*Tranh chấp lao động cá nhân giữa người lao động và người sử dụng lao động về xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải*”. Do Bản án lao động sơ thẩm số [02/2020/LĐ-ST](#) ngày 10/07/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐPT-DS ngày 04 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lee Jong M, sinh năm 1974, quốc tịch Hàn Quốc; Địa chỉ:

KP.7, TT.Tân Khai, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970;

Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1992 Cùng địa chỉ: 49 Hồ Hảo Hớn, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo giấy ủy quyền số 000412, ngày 12/01/2021).

Bị đơn: Công ty TNHH W (Tên cũ là Công ty TNHH Dae K); Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Phước cấp lần đầu ngày 04/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 08/7/2019. Trụ sở: khu phố 7, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Văn phòng đại diện: 199 Nguyễn Hoàng, phường A, Quận 2, thành phố Hồ chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nam Kibyoung – Giám đốc công ty.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

1. Bà Lê Khánh L, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 136, ấp Tam Đông 2, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh theo Văn bản ủy quyền ngày 06/8/2019 và ông Phan Quốc Thắng, sinh năm 1962; Địa chỉ: Tổ 16, cụm 3, phường T, quận T, Thành phố Hà Nội theo Văn bản ủy quyền ngày 06/8/2019.

2. Ông Trần Văn D, sinh năm 1984 3. Bà Phạm Đoàn Thanh D, sinh năm 1986 Cùng địa chỉ liên lạc: 280F1 Lương Định C, phường A, Quận 2, Thành phố Hồ chí Minh. (Theo giấy ủy quyền ngày 05/01/2021) *Người kháng cáo:* Bị đơn Công ty TNHH W.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Lee Jong M làm việc cho Công ty TNHH W (Tên cũ là Công ty TNHH Dae K) từ năm 2013. Ngày 01/7/2017 ông Lee Jong M và Công ty TNHH W ký lại hợp đồng lao động số DK2017/HĐLD-003, theo hợp đồng ông Lee Jong M làm quản lý cho công ty trong thời hạn 02 năm, mức lương theo hợp đồng là 30.000.000đ/tháng, đây là mức lương để tính bảo hiểm, còn lương thực nhận là 38.000.000đ.

Ông Lee Jong M đã thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản quy định tại hợp đồng. Tuy nhiên, Công ty TNHH W đã vi phạm các cam kết trong hợp đồng, cụ thể như sau: Từ đầu tháng 2 năm 2019 Công ty TNHH W không trả lương, không đảm bảo việc làm và không đóng bảo hiểm y tế cho ông Lee Jong M. Sau khi nhiều lần yêu cầu công ty trả lương nhưng công ty không trả nên ngày 16/5/2019 ông Lee Jong M đã làm đơn yêu cầu Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện H hòa giải tranh chấp về tiền lương giữa ông và Công ty TNHH W. Tại buổi hòa giải ngày 27/5/2019 đại diện Công ty TNHH W trình bày Công ty TNHH W đã có Quyết định cho thôi việc đối với ông Lee Jong M từ ngày 01/02/2019.

Ông Lee Jong M cho rằng Công ty TNHH W đã đơn phương chấp dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, xâm phạm đến quyền lợi của ông nên đã có Đơn khởi kiện ghi ngày 11/6/2019 yêu cầu Công ty TNHH W trả tiền lương tạm tính từ ngày 01/02/2019 đến 31/5/2019 là 152.000.000đ, hai tháng tiền lương theo hợp đồng lao động là 76.000.000đ và đóng các khoản bảo hiểm theo quy định.

Ngày 09/11/2019 ông Lee Jong M có đơn khởi kiện bổ sung các nội dung sau: Yêu cầu Công ty TNHH W trả 3,5 tháng lương trợ cấp thôi việc là 133.000.000đ, nhận ông Lee Jong M trở lại làm việc.

Ngày 09/11/2019 ông Lee Jong M có đơn khởi kiện bổ sung lần 2, yêu cầu tuyên bố Quyết định kỷ luật sa thải số 03/QĐKL-DK ngày 16/02/2019 của Công ty TNHH W là trái pháp luật, buộc Công ty TNHH W trả cho ông Lee Jong M 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động do sa thải trái pháp luật là 76.000.000đ.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án căn cứ mức lương theo hợp đồng là 30.000.000đ để tính các khoản bồi thường cho ông Lee Jong M và thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

1. Yêu cầu tuyên bố Quyết định kỷ luật sa thải số 03/QĐKL-DK ngày 16/02/2019 của Công ty TNHH W là trái pháp luật.

2. Buộc Công ty TNHH W Thanh toán cho ông Lee Jong M các khoản tiền sau:

- Trả tiền lương cho ông Lee Jong M từ ngày 01/3/2019 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (ngày 7/7/2020) là 17 tháng 5 ngày với số tiền là 485.700.000đ.

- Cộng thêm 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động do sa thải trái pháp luật là 60.000.000đ;

- Tiền trợ cấp thôi việc là 105.000.000đ.

- Đóng các khoản bảo hiểm cho ông Lee Jong M theo quy định.

- Nay không yêu cầu công ty nhận ông Lee Jong M trở lại làm việc, thay vào đó yêu cầu công ty bồi thường thêm 02 tháng tiền lương là 60.000.000đ.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, bà Lê Khánh L trình bày:

Công ty TNHH W ký hợp đồng lao động số DK2017/HĐLĐ-003 với ông Lee Jong M thời hạn từ ngày 01/7/2017 – 01/7/2019, giữ chức vụ quản lý tại công ty, mức lương là 30.000.000đ/tháng, chế độ bảo hiểm y tế và chế độ khác theo hợp đồng. Ngày 11/01/2019, ông Lee Jong M gặp giám đốc công ty là ông Lee Byung Ok để xin nghỉ việc. Ông Lee Byung Ok yêu cầu ông Lee Jong M viết đơn xin thôi việc bằng văn bản. Ngày 01/02/2019, ông Lee Jong M đã gửi tin nhắn cho giám đốc Lee Byung Ok và Chủ tịch Nam Yeon Soon đề đạt nguyện vọng xin tự nguyện thôi việc tại Công ty từ cuối tháng 2/2019 mà không có yêu cầu đòi hỏi nào khác. Tuy nhiên, khi chủ tịch và giám đốc của công ty chưa có văn bản phản hồi thì ông Lee Jong M đã tự ý bỏ việc từ ngày 01/02/2019. Đến khoảng ngày 13/02/2019 giám đốc công ty lúc đó là ông Lee Byung Ok thấy ông Lee Jong M không đi làm nhiều ngày liền nên đã ra Quyết định cho thôi việc, lấy ngày 01/02/2019 (ngày ông Lee Jong M nói xin nghỉ) làm ngày ban hành quyết định để chấm dứt hợp đồng lao động với ông Lee Jong M. Thấy quyết định của ông Lee Byung Ok không đúng nên chủ tịch công ty ông Nam Yeong Soon đã ra Quyết định số 02/QĐ-DK ngày 16/02/2019 hủy bỏ Quyết định cho thôi việc ngày 01/02/2019 và ra Quyết định kỷ luật số 03/QĐKL-DK ngày 16/02/2019 về việc xử lý kỷ luật với hình thức sa thải đối với đối với ông Lee Jong M do hành vi vi phạm kỷ luật, nội quy lao động, quy chế của công ty, tự ý đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động không báo trước 30 ngày (Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 37 của Bộ luật lao động năm 2012); tự ý bỏ việc 11 ngày trong tháng 02/2019 (Theo quy định tại khoản 3 Điều 126 của Bộ luật lao động).

Công ty TNHH W không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Lee Jong M. Đồng thời có yêu cầu phản tố yêu cầu ông Lee Jong M phải bồi thường cho Công ty TNHH W do tự ý chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 01/02/2019 số tiền bằng 11 ngày lương theo Hợp đồng lao động có thời hạn số DK2017/HĐLĐ-003 ngày 01/7/2017 là ½ tháng lương, tương đương 15.000.000đ và số tiền lương tháng 02/2019 là 30.000.000đ công ty đã trả cho ông Lee Jong M. Tổng cộng hai khoản là 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bị đơn sửa đổi bổ sung yêu cầu phản tố, cụ thể: bị đơn yêu cầu nguyên đơn trả lại tiền lương tháng 2/2019 là 30.000.000đ và bồi thường tiền đi lại phục vụ cho việc giải quyết vụ án tại Tòa là 2.500.000đ.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 02/2020/LĐ-ST ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lee Jong M.

Tuyên bố Quyết định kỷ luật sa thải số 03/QĐKL-DK ngày 16/02/2019 của Công ty TNHH W trái pháp luật.

Buộc Công ty TNHH W bồi thường cho ông Lee Jong M số tiền 270.000.000đ. Trong đó tiền lương là 120.000.000đ, 02 tháng lương theo hợp đồng do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật là 60.000.000đ, trợ cấp thôi việc là 30.000.000đ, tiền bồi thường thêm do ông Lee Jong M không trở lại làm việc là 60.000.000đ.

Buộc Công ty TNHH W chi trả các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế từ 1/7/2017 đến 31/12/2017 và từ tháng 2/2019 đến ngày 01/7/2019 cho ông Lee Jong M theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, luật bảo hiểm y tế, Nghị định 143/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2018 về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố của bị đơn đối với yêu cầu buộc ông Lee Jong M trả số tiền 15.000.000đ.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về việc buộc ông Lee Jong M trả tiền lương tháng 02/2019 với số tiền là 30.000.000đ và tiền chi phí phục vụ cho việc giải quyết tranh chấp 2.500.000đ.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23/7/2020, bị đơn Công ty TNHH W có đơn kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án Lao động sơ thẩm số 02/2020/LĐ-ST ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước; bác yêu cầu khởi kiện của ông Lee Jong M và công nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của Công ty TNHH W.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn giữ nguyên kháng cáo.
- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước:

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH W, giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 02/2020/LĐ-ST ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH W làm trong thời gian luật định, hình thức và nội dung phù hợp quy định tại các Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên đủ điều kiện để được xem xét theo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH W thấy rằng:

[2.1]. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất ngày 01/7/2017 ông Lee Jong M và Công ty TNHH W có ký hợp đồng lao động số DK2017/HĐLĐ-003, với thỏa thuận ông Lee Jong M làm quản lý trong thời hạn 02 năm, mức lương theo hợp đồng là 30.000.000đ/tháng. Hợp đồng lao động số DK2017/HĐLĐ-003 được lập thành văn bản, không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, khi xác lập hợp đồng, các bên đều tự nguyện, không bị ai ép buộc. Do đó, Hợp đồng lao động giữa các bên có hiệu lực pháp luật.

[2.2]. Phía bị đơn cho rằng ông Lee Jong M vi phạm kỷ luật, nội quy lao động, quy chế của công ty, tự ý bỏ việc 11 ngày trong tháng 02/2019, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động mà không báo trước 30 ngày nên căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 37, khoản 3 Điều 126 của Bộ luật lao động công ty đã sa thải ông Lee Jong M là có căn cứ. Còn nguyên đơn lại cho rằng đầu tháng 02/2019, ông Lee Jong M đến công ty nhưng người của công ty không cho ông vào trụ sở làm việc.

[3] Xét việc ban hành Quyết định kỷ luật sa thải số 03/QĐKL-DK ngày 16/02/2019 của Công ty TNHH W:

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123 của Bộ luật lao động thì người sử dụng lao động phải chứng minh lỗi của người lao động. Tuy nhiên, Công ty TNHH W không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc ông Lee Jong M tự ý không đến công ty làm việc, không có biên bản xác định lỗi của người lao động. Hơn nữa, trình tự thủ tục ban hành Quyết định kỷ luật sa thải đối với ông Lee Jong M cũng không đúng quy định tại Điều 123 của Bộ luật lao động và hướng dẫn tại Điều 30 của Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 148/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ, cụ thể: thành phần tham dự buổi làm việc không đầy đủ các thành viên Hội đồng kỷ luật, không có sự tham gia của tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở. Bị đơn cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã thông báo cho người lao động là ông Lee Jong M đến tham dự buổi làm việc. Mặt khác, Quyết định kỷ luật số 03/QĐKL-DK ngày 16/02/2019 không phải do người giao kết hợp đồng lao động ban hành. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông Lee Jong M tuyên bố Quyết định kỷ luật sa thải số 03/QĐKL-DK ngày 16/02/2019 của Công ty TNHH W là trái pháp luật là có căn cứ, đúng quy định.

[4] Xét kháng cáo đối với việc Tòa án tuyên buộc Công ty TNHH W phải thanh toán các khoản tiền lương, tiền bảo hiểm, trợ cấp thôi việc cho ông Lee Jong M:

Như đã phân tích ở trên, việc ban hành Quyết định kỷ luật sa thải số 03/QĐKL-DK ngày 16/02/2019 của Công ty TNHH W là trái pháp luật nên đây là trường hợp người sử dụng lao động là Công ty TNHH W đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động. Tuy nhiên, việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty TNHH W với ông Lee Jong M không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 38 của Bộ luật lao động, cũng không có căn cứ chứng minh về việc báo trước theo quy định tại khoản 2 Điều 38 của Bộ luật lao động. Theo quy định tại Điều 41 của Bộ luật lao động thì công ty đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật phải chịu các nghĩa vụ quy định tại Điều 42 của Bộ luật lao động. Việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty TNHH W phải thanh toán các khoản tiền lương, tiền bảo hiểm, trợ cấp thôi việc là có căn cứ, đúng quy định.

[5] Xét kháng cáo xét yêu cầu Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của Công ty TNHH W thấy rằng:

[5.1]. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty TNHH W yêu cầu ông Lee Jong M trả cho Công ty W tiền lương tháng 02/2019 là 30.000.000đ, tiền vi phạm thời hạn báo trước 11 ngày là 15.000.000đ và tiền chi phí phục vụ cho việc giải quyết tranh chấp giữa các bên là 2.500.000đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của bị đơn rút lại yêu cầu đòi bồi thường vì ông Lee Jong M vi phạm thời hạn báo trước 11 ngày với số tiền là 15.000.000đ, do đó Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ đối với yêu cầu trên là có căn cứ.

[5.2]. Đối với yêu cầu trả tiền lương tháng 02/2019: Như phân tích trên, do Công ty chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, thời hạn hợp đồng chưa hết nên công ty phải thanh toán tiền lương cho người lao động trong những ngày không được làm việc cho đến khi thời hạn hợp đồng chấm dứt nên việc Công ty yêu cầu ông Lee Jong M trả tiền lương tháng 02 do công ty đã chuyển với số tiền 30.000.000đ là không có căn cứ, không được chấp nhận.

Bị đơn Công ty TNHH W kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phù hợp với nhận định với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của [Bộ luật tố tụng dân sự](#); Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH W.

Giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 02/2020/LĐ-ST ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

[2]. Áp dụng các điều 15, 22, 25, 38, 41, 42, 48, 123, 126, 90, 200 [Bộ luật Lao động 2012](#);

Áp dụng Điều 2 [Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014](#); [Luật bảo hiểm y tế](#); Áp dụng [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14](#) ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội; [Nghị định 05/2015/NĐ-CP](#) ngày 12/01/2015 và [Nghị định 148/2018/NĐ-CP](#) ngày 24/10/2018 của Chính phủ.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lee Jong M.

Tuyên bố Quyết định kỷ luật sa thải số 03/QĐKL-DK ngày 16/02/2019 của Công ty TNHH W trái pháp luật.

Buộc Công ty TNHH W bồi thường cho ông Lee Jong M số tiền 270.000.000đ. Trong đó tiền lương là 120.000.000đ, 02 tháng lương theo hợp đồng do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật là 60.000.000đ, trợ cấp thôi việc là 30.000.000đ, tiền bồi thường thêm do ông Lee Jong M không trở lại làm việc là 60.000.000đ.

Buộc Công ty TNHH W chi trả các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế từ 1/7/2017 đến 31/12/2017 và từ tháng 2/2019 đến ngày 01/7/2019 cho ông Lee Jong M theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, luật bảo hiểm y tế, [Nghị định 143/2018/NĐ-CP](#) ngày 15 tháng 10 năm 2018 về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố của bị đơn đối với yêu cầu buộc ông Lee Jong M trả số tiền 15.000.000đ.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về việc buộc ông Lee Jong M trả tiền lương tháng 02/2019 với số tiền là 30.000.000đ và tiền chi phí phục vụ cho việc giải quyết tranh chấp 2.500.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của [Bộ luật Dân sự năm 2015](#).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của [Luật Thi hành án dân sự](#) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

[3]. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH W phải nộp là 9.075.000đ

[4]. Án phí lao động phúc thẩm: Công ty TNHH W phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002124 ngày 03/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

[5]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.